

III. THUẬT ÂM DƯƠNG - NGŨ HÀNH RA ĐỜI TỪ BAO GIỜ

Thuật ngữ âm dương - Ngũ hành ra đời từ bao giờ, đến nay chưa có ai dám khẳng định. Ta thử làm việc tìm về ngược dòng lịch sử, dựa vào thư tịch hiện còn là chính, sau đó mới dựa vào ước đoán qua tài liệu chuyển tải trung gian.

A. Thư tịch hiện còn có thuật ngữ âm dương - Ngũ hành là:

1. Hoàng đế Nội kinh : Mọi sách dẫn giải về Nội kinh đều cho rằng niên đại thành sách ở vào thời Chiến quốc, trước đây khoảng hơn 2000 năm. Nội dung của nhiều thiên sách đã dùng thuật ngữ âm dương - Ngũ hành để dẫn giải mối quan hệ giữa thiên nhiên với vạn vật và con người, cho tới phòng bệnh, chữa bệnh v.v...

2. "Địa lý chí mông" của Quản Lộ thời Tam quốc, cách ngày nay đến gần 2000 năm. Ở nhiều đoạn trong sách, Quản Lộ đã nói đến âm dương - Ngũ hành.

3. " Thiên văn chí" trong "Sử ký" của Tư Mã Thiên đời nhà Hán, trước Công nguyên khoảng hơn 200 năm có một thiên, "Thiên quan thư" nói về can chi, 28 tú, âm dương, ngũ hành.

4. Sách lựa " Ngũ tinh chiêm" tìm thấy trong mộ Hán ở đồi Mã Vương thuộc thành phố Trường Sa. Theo các nhà nghiên cứu, nội dung sách chép về thuật chiêm tinh của Cam Đức và thuật thiên văn của Thạch Thân thời Chiến quốc. Sách gốc của hai vị Cam, Thạch đã thất truyền, nhưng các nhà nghiên cứu cho rằng sách lựa Ngũ tinh chiêm được viết vào khoảng trên dưới 170 năm trước công nguyên, trong đó có đoạn phân loại ngũ phương, ngũ đế, ngũ thừa, ngũ thần theo ngũ hành.

5. Trong sách " Hoài nam tử" có một thiên "Thiên văn huấn" sách này muộn hơn "Ngũ tinh chiêm" 30 năm, nội dung nói về biến hoá của nhị khí âm dương và dùng việc quan hệ với ngũ hành trong một năm.

6. Từ sau "Sở ký" của Tư Mã Thiên đời Hán, các triều đại nối nhau kế thừa truyền thống, trong chính sử của mình đều có lệ chép "Thiên văn chí" hoặc "Ngũ hành chí".

B. Thư tịch nói về nội dung âm dương - Ngũ hành nhưng không có thuật ngữ âm dương - Ngũ hành cụ thể, như:

1. Đạo đức kinh của Lão Tử thời Chiến quốc, trước Công nguyên khoảng gần 1000 năm. Trong chương I, ông viết về hữu và vô..., ở các chương khác ông sử dụng các mặt đối lập trong vạn sự vạn vật để mô tả cái "đồng, vị chi huyền, chúng diệu chi môn" của âm và dương. ở chương 15, ông đã nêu rõ tác động của ngũ sắc, ngũ âm, ngũ vị đối với các giác quan của con người, đó chính là nội dung ngũ hành.

2. Lịch nhà Đường Ngu và phép làm lịch của vua Nghiêu được chép lại trong chương "Nghiêu điển" ở bộ "Thượng thư" có nội dung vua Nghiêu sai hai dòng họ Hy, Hoà phụ trách quan sát thiên văn, tinh tượng ở bốn phương, tám hướng, theo bốn mùa. Dùng "toàn cơ ngọc hành" (máy đo thiên văn cổ) đo chép để tề thất chính (thời điểm 7 hành tinh trong hệ mặt trời cùng trên một mặt phẳng thẳng đứng ở hướng tiêu chuẩn khởi đầu của phép làm lịch), để quan trắc 7 vật thể phát sáng trên trời là mặt trời, mặt trăng và 5 hành tinh lớn: Thủy, kim, hỏa, mộc, thổ, định mùa tiết sản xuất nông nghiệp. Đo đạc vị trí 28 tú, 10 can, 12 chi v.v... Đương nhiên lịch pháp đã có chứa âm dương - ngũ hành trong các đơn vị thời gian của lịch.

3. Sách "Thái ất số thống tông đại toàn" trong phần "Thuật cầu thái ất tích niên", viết: Từ thượng cổ năm giáp tý, tháng giáp tý, ngày giáp tý, giờ giáp tý, đúng ngày đông chí, mặt trời, mặt trăng hợp thành vành tròn rỗng, với ngũ tinh thành chuỗi ngọc, đều hợp ở tý, là tính làm số thượng nguyên từ đó về sau. Nếu như lấy Đế Nghiêu giáp tý tạo lịch đến nay (đời Thanh) chỉ trên dưới ba nghìn sáu trăm năm, không phải là thuật "thất diệu tề nguyên" đó. Cho nên bốn số tính thái ất của năm, tháng, ngày, giờ ở thượng cổ tề nguyên giáp tý làm thượng nguyên đệ nhất kỷ đầu tiên . . . Nay lấy thượng nguyên giáp tý cách năm Cảnh Thái thứ 2, tức năm Tân mùi (1.451 dương lịch) là 1.015 vạn 5.367 năm ...

Sách "Thái ất dị giản lục" của Lê Quý Đôn nói về giáp tý thời thượng cổ đến năm Nhâm thìn là năm thứ 15 niên hiệu vua Quang Hưng của bản triều (1.592 dương lịch) tương đương với năm thứ 20 niên hiệu Vạn Lịch nhà Minh, tính được là 1.015 vạn 5.509 năm.

Như vậy, phép tính lịch can chi theo năm, tháng, ngày giờ khởi đầu từ giáp tý thời thượng cổ, trước công nguyên 10 triệu, 153 nghìn, 916 năm. .

Lời tựa sách "Thái ất số thống tông đại toàn" lại viết: Thuyết về Thái ất, nguyên là tên số thiên can, mà ở dòng phái phương kỹ thai tức (phép thờ dưỡng sinh của dòng thuật sĩ), đạo gia bàn về tin tức giờ giấc trăng sao của trời đất (có liên quan tới âm dương - ngũ hành giữa trời đất và con người).

4- Kinh dịch - Theo truyền thuyết do vua Phục Hy làm dịch bát quái: Lúc đầu kinh dịch :chỉ có 8 quẻ, mỗi quẻ có ba vạch hoặc liền, hoặc đứt, chưa có chữ nghĩa gì hết. Sau đó Chu Văn Vương khi bị vua Trụ giam vào ngục, ông bí mật nghiên cứu sâu cái lý của trời và người, đem bát quái diễn hoá làm 64 quái, và đã viết quái từ. Từ đó gọi là Chu Dịch (dịch của nhà Chu - 1.060 năm trước Công nguyên). Người ta cho rằng quẻ dịch tượng trưng cho âm dương đó chỉ là căn cứ vào hình tượng của vạch (hào) trong quẻ có liền, đứt khác nhau mà bàn. Đến Khổng Tử (thời Chiến quốc) đã dựa vào lý biến hoá âm dương của trời đất, nhân đó bàn vào việc người, lấy sự biến hoá của hào dương, hào âm trong quẻ dịch làm tượng trưng cho biến hoá âm dương của trời đất. Từ đó về sau, đương nhiên ai cũng cho rằng kinh Dịch là sách bàn về đạo biến hoá âm dương.

C. Nhận định bước đầu về lịch sử học thuyết Âm dương - Ngũ hành:

Theo cách tính của Thái ất số thống tông đại toàn và Thái ất dị giản lục, nếu phép tính lịch quả có sử dụng quy luật can chi từ giáp tý thượng nguyên, cách ngày nay hơn 10 triệu năm, thì cũng là từ lúc ấy, con người Phương Đông đã nắm bắt được mối quan hệ giữa sự vận động của không gian, tính bằng đơn vị thời gian và mọi giá trị tương ứng, tương tác giữa chúng với con người theo học thuyết âm dương - Ngũ hành.

Theo thư tịch hiện còn, nếu có nói đến thuật ngũ âm dương - Ngũ hành, chỉ có thể xuất hiện được sớm nhất là từ thời Chiến quốc Cứ thuận lẽ tự nhiên,

học thuyết âm dương - Ngũ hành chắc chắn phải hình thành trong đời sống loài người sớm hơn thời Chiến quốc rất nhiều, tuy chưa được thành văn bản, hoặc đã thành văn bản mà lại đã sớm mất đi. Xuất hiện sớm hơn là bao nhiêu, chúng ta còn phải đợi khoa học nghiên cứu lịch sử, sau này sẽ cho ta thấy rõ hơn.